

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 9 năm 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Thiều

2. Ông Đinh Thế Cần

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXX-ST ngày 27/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Như T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xóm X, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và đơn xin xét xử vắng mặt thì nguyên đơn là anh Nguyễn Như T có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Như T kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là thị trấn V), huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 24/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng về quê sinh sống tại thị trấn V và lao động tự do. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, tháng 02/2019 Chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh T trình bày, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 16/5/2019 hiện con chung đang ở cùng chị H. Ly hôn anh T đề nghị giao con chung cho Chị H nuôi dưỡng anh nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị H là 01 triệu đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị H tại bản tự khai và tại phiên tòa Chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T có tự do tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là thị trấn V), huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 24/02/2014, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay. Nay anh T có đơn xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Như T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 16/5/2019 hiện con chung đang ở cùng chị H. Ly hôn Chị H đề nghị, chị xin được nuôi con An và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 01 triệu đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Nguyễn Như T và chị Nguyễn Thị H là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị H có Đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành việc thu thập chứng cứ, vì vậy không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh T, Chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là thị trấn V), huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 24/02/2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Anh T, Chị H đã sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay

và Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã kiên trì hòa giải, động viên để hai bên đoàn tụ song không có kết quả, anh T, Chị H đều muốn ly hôn. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh T được ly hôn Chị H là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Anh T và Chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 16/5/2019 hiện con chung đang ở cùng chị H, cháu An dưới 36 tháng tuổi. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của Chị H là chính đáng, từ khi vợ chồng ly thân Chị H vẫn chăm sóc con chu đáo, anh T cũng đề nghị giao con chung cho Chị H nuôi dưỡng, anh nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị H là 01 triệu đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh T giao con chung cho Chị H nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị H là 01 triệu đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, Chị H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Như T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Như T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.
2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 16/5/2019, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị H là 01 triệu đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.
3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.
4. Về án phí: Anh Nguyễn Như T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0004432 ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2021). Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh

